

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 03 - 2026.

“V/v: Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ và ông Võ Ánh Sửu;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 19/03/2026 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2025 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026, ngày 12/02/2026 và thông báo lịch mở lại phiên tòa số 03/2026/TB-TA, ngày 03/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H' Ch - sinh ngày 20/05/1997; Số CCCD: 066197002453, cấp ngày 15/02/2025; Nơi thường trú: Buôn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh MJào Y L - sinh ngày 01/08/1991; Số CCCD: 066091002930, cấp ngày 05/06/2022; Nơi thường trú: Buôn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: Buôn Ch, xã D, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Y Mạnh A Drong; Địa chỉ: Buôn Đung A, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H' Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông MJào Y L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện E (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chúng tôi sống hạnh phúc được một khoảng thời gian đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Y L và tôi bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa tôi và ông Y L không hàn gắn

được và đã sống ly thân được khoảng 4 tháng. Nay tôi không còn tình cảm nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông MJào Y L.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là: Y N Niê - sinh ngày 04/9/2018 và H'W Niê - sinh ngày 29/11/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến khi con trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh MJào Y L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, tôi đồng ý với trình bày của chị H'Ch. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cụ thể như: chị H'Ch hay so sánh tôi với người chồng khác, không nghe lời tôi. Trong cuộc sống gia đình nhiều khi H'Ch có thái độ miệt thị tôi và đánh tôi. Nhưng theo tôi đây đều là những mâu thuẫn nhỏ không đến mức ly hôn. Tôi đã nhiều lần xin lỗi chị H'Ch Niê để mong gia đình quay về bên nhau nhưng chị H'Ch không chịu. Hiện nay, chúng tôi không còn chung sống với nhau, tôi đã về sống cùng gia đình bố mẹ tôi. Tôi nhận thấy mình vẫn còn tình cảm với chị H'Ch nên tôi không đồng ý ly hôn. Nếu chị H'Ch nhất quyết ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là: Y N Niê - sinh ngày 04/9/2018 và H'W Niê - sinh ngày 29/11/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao 02 con chung cho chị H'Ch Niê nuôi cho đến khi con trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H'Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị H Choech Niê về việc ly hôn với anh MJào Y L. Về con chung: Giao các con chung cho chị H' Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đề cập nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị H' Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh MJào Y L là “Kiện ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị H' Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H' Ch và anh MJào Y L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2018, ngày 29/01/2018 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H'Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H'Ch ly hôn với anh MJào Y L vì giữa chị và anh Y L có nhiều mâu thuẫn, hiện tại hai bên đã ly thân không còn chung sống với nhau. Anh MJào Y L không đồng ý ly hôn với chị H'Ch vì anh cho rằng giữa anh và chị H'Ch có mâu thuẫn nhỏ, anh Y L cũng đã xin lỗi mong chị quay về. Mặt khác anh còn tình cảm với chị H'Ch nên không đồng ý ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 09/01/2026 thì: Giữa vợ chồng chị H' Ch và anh MJào Y L có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn giữa các bên thì địa phương không rõ.

Xét thấy, theo trình bày của chị H'Ch, anh Y L và nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thì giữa chị H'Ch và anh MJào Y L có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện chị H'Ch không còn chung sống với anh MJào Y L nữa, giữa hai bên không còn tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H' Ch về yêu cầu ly hôn với anh MJào Y L.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị H' Ch và anh MJào Y L có các con chung là: H'W Niê - Sinh ngày 29/11/2015 và Y N Niê - Sinh ngày 04/09/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị H' Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Anh MJào Y L đồng ý giao các con chung cho chị H'Ch Niê trực tiếp chăm sóc nuôi nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H' Ch .

- Về hôn nhân: Cho chị H' Ch được ly hôn với anh MJào Y L.

- Về con chung: Giao các con chung là H'W Niê - Sinh ngày 29/11/2015 và Y N Niê - Sinh ngày 04/09/2018 cho chị H' Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Anh MJào Y L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H' Ch phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H' Ch đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực A - Đắk Lắk theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004629, ngày 18/11/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực A - Đắk Lắk;
- P. THA DS KV A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk;
- (số 13/2018, ngày 23/4/2025 - N);
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy